

Những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến ý thức tự học của sinh viên đại học hiện nay

Lê Chi Lan

Trường Đại học Sài Gòn
273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: chilansgu.kt@gmail.com

TÓM TẮT: Giáo dục đại học đóng vai trò cung cấp những kiến thức và kỹ năng cho sinh viên tham gia vào thị trường lao động. Hiện nay, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học chuyển dần sang việc đào tạo theo học chế tín chỉ, việc đổi mới hoạt động giảng dạy theo yêu cầu của học chế tín chỉ “Lấy người học là trung tâm” là điều không thể thiếu. Tự học có vai trò quan trọng và là một trong những yếu tố quyết định tạo nên trí tuệ con người. Bài viết tìm hiểu những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến ý thức tự học của sinh viên như: Yếu tố nhà trường, yếu tố xã hội, yếu tố gia đình và yếu tố viễn cảnh nghề nghiệp. Với những yếu tố khách quan này thì những yếu tố nào có ảnh hưởng đến ý thức tự học. Từ đó, có thể giúp nhà trường có những hướng tiếp cận mới trong đào tạo để phát huy ý thức tự học cho sinh viên.

TỪ KHÓA: Ý thức; tự học; yếu tố ảnh hưởng; ảnh hưởng; yếu tố khách quan.

→ Nhận bài 12/4/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/7/2020 → Duyệt đăng 25/11/2020.

1. Đặt vấn đề

Tự học có vai trò đặc biệt quan trọng và là một trong những yếu tố quyết định tạo nên trí tuệ con người. Nếu thiếu sự nỗ lực tự học thì kết quả học tập của người học không thể cao, cho dù điều kiện ngoại cảnh thuận lợi đến mấy như có thầy giỏi, tài liệu hay, môi trường học tập tốt... Tự học, tự đào tạo là con đường phát triển suốt cuộc đời của mỗi người, trong điều kiện kinh tế - xã hội nước ta hiện nay và tự học cũng là truyền thống quý báu của người Việt Nam. Chất lượng và hiệu quả giáo dục (GD) được nâng cao khi tạo ra được năng lực sáng tạo của người học, việc tự học sẽ biến quá trình GD thành quá trình tự GD. Như chúng ta đã biết, phương pháp học tập ở đại học (ĐH) khác cơ bản so với phương pháp học ở phổ thông. Ở bậc ĐH, không có sự kiểm tra hàng ngày của giáo viên nên việc học tập của sinh viên (SV) phần lớn là tự học. Bản chất việc tự học của SV ĐH là quá trình nhận thức một cách tự giác, tích cực, tự lực không có sự tham gia hướng dẫn trực tiếp của giảng viên (GV) nhằm đạt được mục đích, nhiệm vụ học tập. Việc tự học ngoài lớp học đóng vai trò trọng yếu ở ĐH. Tự học giúp nâng cao khả năng hiểu biết và tiếp thu tri thức mới của mỗi người học. Trong quá trình tự học, SV sẽ gặp nhiều vấn đề mới và việc đi tìm giải đáp cho những vấn đề ấy là cách tốt nhất để kích thích hoạt động trí tuệ cho người học. Thực tế, có những SV có thể tự học rất tốt nhưng có những em cũng tự học nhưng không mang lại kết quả cao như mong muốn và ngược lại có những HS hầu như không thể tự học phải hoàn toàn phụ thuộc vào bài giảng của GV trên lớp. Xuất phát từ lý do trên, trong bài viết này, tác giả trình bày “Những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hoạt động tự học của SV ĐH hiện nay”. Do khuôn khổ thời gian nên tác giả chỉ chọn một số ngành có

số lượng đào tạo đông SV đông như: Ngành Công nghệ Thông tin, ngành Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Địa lí, Sư phạm Lịch sử (thuộc khoa Khoa học xã hội gọi chung là nhóm ngành Khoa học xã hội), ngành GD chính trị và ngành Sư phạm Tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ Anh (thuộc khoa Ngoại ngữ gọi chung là nhóm ngành Ngoại ngữ) của Trường ĐH Sài Gòn để nghiên cứu và phân tích.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm ý thức tự học

Tự học là một hoạt động tự giác, tích cực, gắn liền với ý thức, thái độ, động cơ, tình cảm, ý chí, ... của người học nhằm biến những kiến thức và kỹ năng nhận được từ kho tàng tri thức của nhân loại thành tài sản riêng của người học. Bên cạnh đó, người học đào sâu kiến thức và mài giũa các kỹ năng này, cố gắng liên hệ và áp dụng chúng vào cuộc sống thực tiễn của mỗi cá nhân người học [1].

Ý thức tự học được xem là sự tự giác trong học tập là tự mình thực hiện tốt công việc học tập mà không đợi ai nhắc nhở, khuyến bảo. Tự giác trong học tập còn là luôn chủ động và sáng tạo trong học tập, tự mình tiếp nhận, nghiên cứu và hoàn thiện tri thức của bản thân đã được học tập ở trường theo kế hoạch mà mình đã đặt ra [2].

Tóm lại, ý thức tự học của SV chính là sự tự tìm hiểu, sự cảm nhận của SV đối với vấn đề tự học. Thái độ tự học của SV chính là cách nghĩ, cách nhìn và cách hành động của SV về việc tự học.

2.2. Các nghiên cứu có liên quan đến các yếu tố ảnh hưởng đến việc tự học của sinh viên

Tự học là đề tài được rất nhiều nhà GD quan tâm đến,

cụ thể như sau: Powers và Swinton (1985) đã nghiên cứu “Ảnh hưởng của tự học đối với kết quả thi đầu vào các chương trình cao học ngành khoa học và kỹ thuật tại Hoa Kỳ (GRE)” [3]. Ngoài ra, tác giả Hà Thị Đức (1992) nghiên cứu hoạt động tự học của SV ngành Sư phạm. Tác giả cho rằng, tự học là quá trình tạo ra sự biến đổi các mô hình tâm lý trong hoạt động nhận thức của người học. Trên cơ sở khảo sát hiện trạng tự học của SV Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, tác giả Hà Thị Đức đã đề xuất việc tổ chức, điều khiển hợp lý hoạt động tự học nhằm nâng cao ý thức tự học cho SV. Điểm mạnh của nghiên cứu này là tác giả phân tích vấn đề thực trạng việc tự học của SV theo phương pháp nghiên cứu định lượng [4].

Theo Benson (2001), việc tự học hay năng lực tự học, tự chủ trong học tập của người học chỉ nảy sinh và có kết quả học tập tốt khi người học trực tiếp tham gia vào hoạt động học tập, môi trường học tập. Tác giả Benson cho rằng, nếu một hoạt động học tập được thiết kế tốt thì bất kì SV nào khi tham gia vào hoạt động học tập đó và sẽ tạo được năng lực tự học tốt. Bên cạnh đó, nếu lớp học được chuẩn bị đầy đủ phương tiện học tập như sách vở, tài liệu, băng đĩa... phù hợp với sở thích và trình độ thì SV sẽ học tập một cách tự động. Như vậy, để nâng cao năng lực tự học cho người học, GV và nhà trường cần tổ chức nhiều hoạt động trong và ngoài lớp hướng dẫn SV tự học. Tuy nhiên, để hoạt động tự học của SV đạt được những hiệu quả như mong muốn, đòi hỏi môi trường và hoạt động học tập tốt sẽ là động lực tạo cho người học tham gia và phát huy tốt năng lực tự học của bản thân [5].

Tác giả Win và Miller (2005) đã nghiên cứu một số yếu tố có ảnh hưởng quyết định đến kết quả học tập của 1.803 SV năm thứ nhất đang theo học 33 chuyên ngành tại Trường ĐH Western Aurlalia. Kết quả nghiên cứu này chỉ ra rằng, kết quả học tập của SV do 2 yếu tố chính quyết định, đó là yếu tố cá nhân và yếu tố môi trường học tập. Trong đó, yếu tố năng lực tự học của mỗi cá nhân được coi là yếu tố quan trọng nhất, ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập [1].

Tác giả Diệp Thị Thanh (2006) đã nghiên cứu một số phương pháp tự học làm cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học của SV. Tác giả này khẳng định rằng, tự học có ý nghĩa to lớn đối với bản thân SV để hoàn thành nhiệm vụ học tập của họ đối với chất lượng, hiệu quả của quá trình dạy học - đào tạo trong nhà trường thông qua kết quả học tập. Tự học là sự thể hiện đầy đủ nhất vai trò chủ thể trong quá trình nhận thức của SV. Tác giả cũng chỉ ra rằng, để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mình, SV cần tự rèn luyện phương pháp tự học với chu trình tự học gồm 3 giai đoạn: Giai đoạn 1 (tự nghiên cứu); Giai đoạn 2 (tự thể hiện); Giai đoạn 3 (tự kiểm tra, tự điều chỉnh). Theo tác giả, chu trình tự nghiên cứu, tự thể hiện, tự kiểm tra thực chất cũng là con đường phát hiện vấn đề, định hướng giải quyết, và giải quyết vấn đề của nghiên cứu khoa học. Phương pháp tự học sẽ trở

thành cốt lõi của phương pháp học tập, có tác dụng bồi dưỡng năng lực tự học, kỹ năng tự học làm cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học của SV [6].

Tiếp theo đó, tác giả Kirmani & Siddiquah (2008) đã nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của 353 SV của các ngành khác nhau thuộc Trường ĐH Punjab, Lahore (Pakistan). Hai tác giả này cho rằng, có 6 yếu tố chính ảnh hưởng đến thành tích học tập của SV trong trường ĐH, đó là: Học thuật, cá nhân, phương tiện truyền thông, cơ sở vật chất, dịch vụ hỗ trợ và môi trường tổ chức. Điểm mạnh của nghiên cứu này là phân tích các yếu tố đặc trưng ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV ĐH. Trong đó, các tác giả cũng chỉ ra rằng, ảnh hưởng bởi đặc điểm cá nhân như ý thức, động lực, thái độ, năng lực, thói quen tự học, thậm chí cả sức khỏe cũng có ảnh hưởng ít nhiều đến thành tích học tập của SV. Tuy nhiên, còn một số yếu tố khác như: Viễn cảnh nghề nghiệp hoặc do ảnh hưởng của môi trường xung quanh tác giả chưa đề cập đến [7].

Bàn về các yếu tố liên quan đến việc quản lý hoạt động tự học của học viên Trường Văn hoá I - Bộ Công An, Phạm Quang Báo (2009) chỉ ra rằng, phương pháp tự học của học viên có ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập. Do đó, để nâng cao hoạt động tự học, mỗi học viên cần phải bổ sung cho riêng mình một số kỹ năng/phương pháp tự học sau: Kỹ năng kế hoạch hóa hoạt động tự học; Kỹ năng làm việc với sách và tài liệu; Kỹ năng ghi chép tài liệu trong tự học; Kỹ năng giải các bài tập nhận thức trong tự học; Kỹ năng khái quát hóa và hệ thống hóa trong học tập; Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học [2].

Mục tiêu của nghiên cứu này sẽ đánh giá những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến ý thức tự học của SV, đây là một nghiên cứu mang tính thực tiễn trong giai đoạn hiện nay đặc biệt là đối với Trường ĐH Sài Gòn vì từ năm 2010, Trường ĐH Sài Gòn đã chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ.

2.3. Mô hình nghiên cứu những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc tự học của sinh viên

Trong quá trình dạy học ở ĐH, người thầy luôn giữ một vai trò quan trọng đặc biệt không thể thiếu được, đó là sự tổ chức, điều khiển, hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động học tập của SV. Quá trình tự học sẽ rèn cho người học thói quen độc lập suy nghĩ, giải quyết vấn đề khó khăn trong công việc, trong cuộc sống, qua đó giúp họ tự tin hơn trong mọi hoạt động. Khi tự học, người học sẽ được tiếp cận nhiều thuật ngữ, nhiều quan điểm khác nhau để từ đó có thể tìm cách giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Vì vậy, họ trở nên năng động hơn, tự chủ hơn trong việc tiếp thu tri thức. Từ đó, thấy được tự học không chỉ là một yếu tố quan trọng trong lĩnh hội tri thức mà còn có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành nhân cách người học (xem Hình 1).



Hình 1: Khung lý thuyết nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến ý thức tự học của SV

2.4. Quy trình chọn mẫu và thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu kết hợp cả phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Nghiên cứu được tiến hành 2 bước chính: Nghiên cứu sơ bộ và nghiên cứu chính thức. Trên cơ sở thăm dò ý kiến từ phía chuyên gia, cán bộ quản lý và GV, nghiên cứu tiến hành xây dựng phiếu khảo sát ý kiến có liên quan đến ý thức tự học của SV. Nhóm tác giả tiến hành điều tra thử nghiệm sau khi đã xây dựng phiếu khảo sát để kiểm tra độ tin cậy và độ giá trị của phiếu khảo sát, trên cơ sở đó chỉnh sửa các câu hỏi chưa đạt yêu cầu. Mẫu điều tra thử nghiệm là 80 SV. Chọn mẫu để khảo sát chính thức, tác giả chỉ chọn ra 5 ngành đại diện: ngành Công nghệ Thông tin, ngành trực thuộc khoa Sư phạm Khoa học xã hội, ngành GD Chính trị và ngành Ngoại ngữ. Các ngành này có số lượng SV đào tạo khá đông. Mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên, phân tầng và theo cụm. Mỗi ngành trên chọn ra 30 - 50 SV rải đều từ năm thứ nhất đến năm thứ tư. Tổng cộng, sẽ có tất cả 526 SV của 5 ngành: Ngành Công nghệ Thông tin, ngành Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Địa lí, Sư phạm Lịch sử, ngành GD Chính trị và ngành Sư phạm Tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ Anh tham dự điều tra khảo sát. Các biến số và dữ liệu liên quan như sau:

- Biến độc lập: Yếu tố nhà trường, xã hội, gia đình và yếu tố viễn cảnh nghề nghiệp.
- Biến phụ thuộc: Ý thức tự học của SV.
- Biến kiểm soát: Khóa học, ngành học, xếp loại học tập, giới tính.

Dữ liệu liên quan: Thống kê từ nguồn của tác giả nghiên cứu trước để so sánh với kết quả nghiên cứu được.

Bảng 1: Yếu tố nhà trường ảnh hưởng đến việc tự học (Tính theo tỉ lệ %)

TT	Nội dung	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Phương pháp giảng dạy	1.1	4.4	31.4	50.8	12.4
2	Trình độ GV	1.1	3.6	17.1	59.5	18.6
3	Cơ sở vật chất	4.9	14.8	37.1	33.8	9.3
4	Độ khó của môn học	1.3	5.3	29.5	48.7	15.2

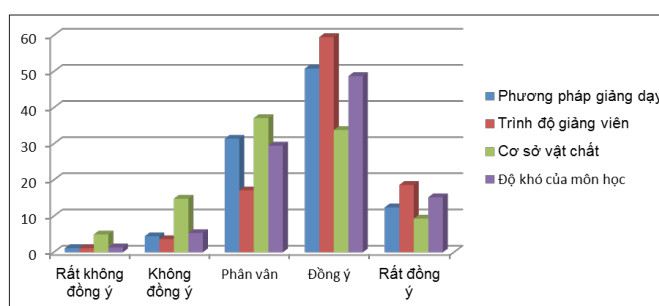
2.5. Đánh giá những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc tự học của sinh viên

Phiếu đánh giá gồm 60 câu hỏi chi số đo ở 5 khía cạnh có độ tin cậy 0,87 khá cao. Độ tin cậy của thang đo của các mục có độ tin cậy khoảng 0,7 đến cận 0,85.

2.5.1. Yếu tố nhà trường

Trường ĐH giữ vai trò định hướng cho hoạt động và sự phát triển của hệ thống GD ĐH của quốc gia. Các trường ĐH định hướng cho phát triển các chương trình đào tạo bằng cách bổ sung, hoàn thiện các chương trình đã có sẵn, xây dựng các chương trình đào tạo mới phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; định hướng cho nghiên cứu khoa học thông qua việc xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, duy trì các hướng nghiên cứu cơ bản, triển khai các hướng nghiên cứu mới, ... Nhà trường có vai trò phát huy tính tự học của SV thông qua việc đào tạo tiếp cận năng lực. Kết quả học tập của mỗi người không chỉ phụ thuộc vào sự nỗ lực của bản thân mà còn phụ thuộc vào môi trường nhà trường rất nhiều (xem Bảng 1).

Quan sát Bảng 1 và Hình 2 cho thấy, bản thân người học cũng đã nhìn nhận vai trò của nhà trường như: Phương pháp giảng dạy của GV; trình độ tri thức của GV; cơ sở vật chất và độ khó của từng môn học có ảnh hưởng đến việc tự học của họ. Theo thống kê, có 63.2% SV đồng ý rằng phương pháp giảng dạy của GV ảnh hưởng đến việc học tập của họ; có 78.1% SV đồng ý rằng trình độ của GV ảnh hưởng nhiều đến việc học tập của họ, trong thực tế trình độ GV đóng vai trò quan trọng, thầy giỏi mới đào tạo được trò giỏi. Cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo của SV, 43.1% đồng ý với điều này, có 63.9% SV cho rằng độ khó môn học ảnh hưởng đến kết quả học tập của họ.



Hình 2: Ảnh hưởng của nhà trường đến việc tự học của SV

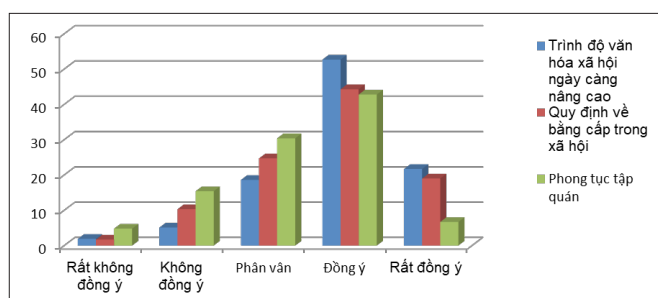
Quan sát Hình 2 cho thấy, yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến việc tự học của SV là trình độ và phương pháp GV tham gia giảng dạy môn học. Bên cạnh đó, tỉ lệ SV có ý kiến phân vân với cơ sở vật chất ảnh hưởng đến việc tự học chiếm tỉ lệ 14.8%. Điều này cho thấy rằng, cơ sở vật chất có ảnh hưởng đến việc tự học của SV, nhưng đây không phải là yếu tố then chốt quyết định đến việc tự học của SV.

2.5.2. Yếu tố xã hội

Theo tiến trình phát triển của xã hội hiện nay, lượng kiến thức và kĩ năng làm việc trở nên vô cùng lớn. Hơn thế nữa, những kĩ năng và kiến thức phục vụ cho công việc luôn đổi mới liên tục. Điều này đã khiến các cơ sở đào tạo phải kịp thời cập nhật nội dung đào tạo và trang bị đầy đủ cho người học mọi kĩ năng làm việc. Bên cạnh đó, nhiều ngành nghề ngày càng có khuynh hướng áp dụng tri thức của nhiều lĩnh vực trong tác nghiệp, đòi hỏi liên tục và thậm chí thay thế các triết lí và nguyên tắc làm việc. Chính vì vậy, hoạt động tự học của họ trở thành yêu cầu cấp bách và mang tính thường xuyên, liên tục cho nhân sự của hầu hết các ngành nghề trong xã hội (xem Bảng 2).

Quan sát kết quả thống kê của của Bảng 2 cho thấy, tỉ lệ đồng ý yếu tố xã hội khá cao > 73% ở mức độ đồng ý và rất đồng ý. Bên cạnh đó, trên 50% người học đồng ý với ý kiến về quy định bằng cấp trong xã hội và phong tục tập quán ảnh hưởng ý thức tự học của họ. Nhìn chung, các đối tượng khảo sát đều đồng ý có 3 yếu tố xã hội ảnh hưởng đến việc tự học là: trình độ xã hội ngày càng cao; quy định về bằng cấp trong xã hội và phong tục tập quán ảnh hưởng đến việc tự học của họ (xem Hình 3).

Quan sát Hình 3 cho thấy, yếu tố xã hội ảnh hưởng nhiều nhất đến việc tự học của SV là trình độ văn hóa xã hội ngày càng cao, điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế, vì kiến thức học ở trường trong quá trình đào tạo không thể đáp ứng nhu cầu xã hội ngày càng phát triển. Muốn thành công trong xã hội cần phải nỗ lực tự học, trau dồi kiến thức cũng như kĩ năng, phẩm chất đạo đức cho bản thân. Bên cạnh đó, tỉ lệ SV có ý kiến phân vân với ý kiến phong



Hình 3: Ảnh hưởng của xã hội đến việc tự học của SV

tục tập quán ảnh hưởng đến việc tự học chiếm tỉ lệ 15.4%. Điều này cho thấy rằng, yếu tố phong tục tập quán có ảnh hưởng đến việc tự học của SV, nhưng đây không phải là yếu tố then chốt quyết định đến ý thức tự học của SV.

2.5.3. Yếu tố gia đình

Gia đình có ảnh hưởng rất lớn trong việc GD trẻ theo nghiên cứu hầu hết các trẻ tiếp nhận những kĩ năng sống, cách giao tiếp, cách ứng xử xã hội từ bố mẹ và các thành viên trong gia đình. Các em cho rằng, bố mẹ, ông bà hay anh chị mình chính là biểu tượng, hình mẫu cho sự phấn đấu và hoàn thiện nhân cách của các em. Vì vậy, để GD hình thành một nhân cách tốt hoàn thiện cho trẻ, bố mẹ và các thành viên khác trong gia đình cần tự lấy mình làm khuôn mẫu, tạo ra môi trường tốt nhất để trẻ có thể học hỏi cũng như phấn đấu hoàn thiện bản thân. Hai yếu tố như: 1/ Phương pháp GD của gia đình; 2/ Sự ủng hộ về mặt vật chất và tinh thần từ phía gia đình sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến việc việc học tập của mỗi cá nhân (xem Bảng 3).

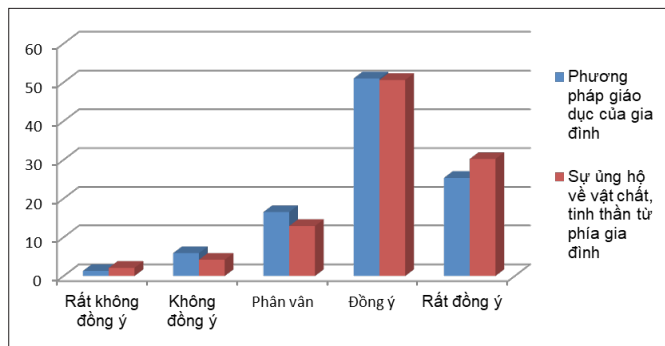
Quan sát kết quả thu thập từ Bảng 3 và Hình 4 cho thấy: Yếu tố phương pháp GD của gia đình ảnh hưởng nhiều đến việc tự học chiếm tỉ lệ 76.3% bao gồm 2 mức độ đồng ý và rất đồng ý. Yếu tố gia đình ảnh hưởng nhiều đến việc tự học chiếm tỉ lệ 76.3% bao gồm 2 mức độ đồng ý và rất đồng ý. Bên cạnh đó, yếu tố sự ủng hộ về mặt vật chất và tinh thần từ phía gia đình ảnh hưởng nhiều đến việc tự học chiếm tỉ lệ 80.8% bao gồm 2 mức độ đồng ý và rất đồng ý. Từ đó cho thấy, yếu tố gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc học tập.

Bảng 2: Yếu tố xã hội ảnh hưởng đến việc tự học (Tính theo tỉ lệ %)

TT	Nội dung	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Trình độ văn hóa xã hội ngày càng nâng cao	1.9	5.1	18.6	52.7	21.7
2	Quy định về bằng cấp trong xã hội	1.7	10.3	24.7	44.3	19
3	Phong tục tập quán	4.8	15.4	30.4	42.8	6.7

Bảng 3: Yếu tố gia đình ảnh hưởng đến việc tự học (Tính theo tỉ lệ %)

TT	Nội dung	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Phương pháp GD của gia đình	1.3	5.9	16.5	51	25.3
2	Sự ủng hộ về vật chất, tinh thần từ phía gia đình	2.1	4.2	12.9	50.6	30.2



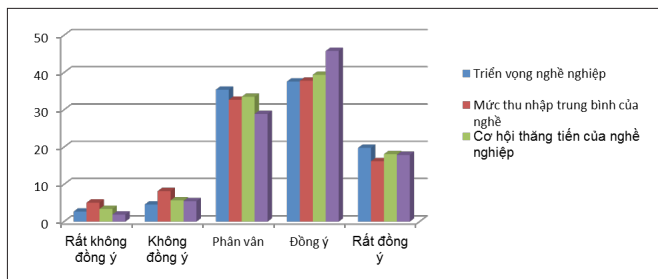
Hình 4: Ảnh hưởng của gia đình đến việc tự học của SV.

2.5.4. Yếu tố viễn cảnh nghề nghiệp

Nghề là công việc mà con người phải cố gắng để làm tốt việc của mình sao cho phù hợp với khả năng, trình độ, lòng đam mê đối với nghề. Ngoài ra, nghề còn được coi là một lĩnh vực hoạt động lao động. Nghề nghiệp trong xã hội rất đa dạng gắn với sự phát triển nền kinh tế xã hội của một quốc gia (xem Bảng 4).

Quan sát kết quả thu thập từ Bảng 4 và Hình 5 cho thấy: Yếu tố triển vọng nghề nghiệp có ảnh hưởng nhiều đến ý thức tự học chiếm tỉ lệ 57.4% bao gồm 2 mức độ đồng ý và rất đồng ý; Yếu tố mức thu nhập trung bình của nghề có ảnh hưởng nhiều đến ý thức tự học chiếm tỉ lệ 54.0% bao gồm 2 mức độ đồng ý và rất đồng ý; Yếu tố cơ hội thăng tiến của nghề nghiệp có ảnh hưởng nhiều đến việc tự học chiếm tỉ lệ 57.5% bao gồm 2 mức độ đồng ý và rất đồng ý và môi trường làm việc ảnh hưởng nhiều đến việc tự học chiếm tỉ lệ 63.7% bao gồm 2 mức độ đồng ý và rất đồng ý. Bên cạnh đó, sự phân vân về các yếu tố trên có ảnh hưởng đến ý thức tự học của người học chiếm tỉ lệ khá cao 28.9% đến 35.4%. Điều này cho thấy yếu tố viễn cảnh nghề có ảnh hưởng đến công việc tuy nhiên đây không phải là yếu tố then chốt quyết định việc tự học ở SV (xem Hình 5).

Trong những năm gần đây, do sự chuyển biến của nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường, nên đã gây ra những biến đổi sâu sắc trong cơ cấu nghề nghiệp của xã hội. Trong cơ chế thị trường, nhất là trong nền kinh tế tri thức tương lai, sức lao động cũng là một thứ hàng hóa. Giá trị của thứ hàng hóa sức lao động này tùy thuộc vào trình độ, tay nghề, khả năng về mọi mặt của người lao động. Vì vậy, trong tương lai những yếu tố



Hình 5: Viễn cảnh nghề nghiệp ảnh hưởng đến việc tự học

viễn cảnh nghề nghiệp sẽ ảnh hưởng đến lựa chọn ngành nghề học và việc tự học của người học rất lớn.

2.6. Đánh giá những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến ý thức tự học của sinh viên

Nghiên cứu tiến hành gom biến theo năm nhóm để đánh giá mối tương quan của các yếu tố: nhà trường, xã hội, gia đình và viễn cảnh nghề nghiệp ảnh hưởng đến ý thức tự học của SV như thế nào. Tiến hành phân tích mối tương quan giữa các yếu tố đó, ta thu được kết quả như Bảng 5.

Bảng 5: Sự tương quan giữa các biến số trong nghiên cứu

Nội dung	Nhà trường	Xã hội	YT	Gia đình	Viễn cảnh nghề nghiệp
Nhà trường	1	0,246**	0,446**	0,313**	0,256**
Xã hội	0,246**	1	0,350**	0,092*	0,164**
YT	0,446**	0,350**	1	0,585**	0,473**
Gia đình	0,313**	0,092*	0,585**	1	0,621**
Viễn cảnh nghề nghiệp	0,256**	0,164**	0,473**	0,621**	1

(Ghi chú: *: mức ý nghĩa 0.01; **: mức ý nghĩa là 0.05)

Qua phân tích trên ta thấy các yếu tố: nhà trường, xã hội, gia đình và viễn cảnh nghề nghiệp đều có tác động đến ý thức tự học tập của SV. Hai yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đó là yếu tố gia đình có độ tương quan là 0.585 nghĩa là chiếm tỉ lệ 58,5%; nghề nghiệp có độ tương quan là 0,473 tức là chiếm tỉ lệ 47,3%. Ngoài ra, yếu tố nhà trường và yếu tố xã hội cũng là những yếu tố tác động đến ý thức tự học của SV >0.35 tương đương 35%.

Bảng 4: Yếu tố viễn cảnh nghề nghiệp ảnh hưởng đến việc tự học (Tính theo tỉ lệ %)

TT	Nội dung	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Triển vọng nghề nghiệp	2.7	4.6	35.4	37.6	19.8
2	Mức thu nhập trung bình của nghề nghiệp	5.1	8.2	32.7	37.8	16.2
3	Cơ hội thăng tiến của nghề nghiệp	3.4	5.7	33.5	39.4	18.1
4	Môi trường làm việc	1.9	5.5	28.9	45.8	17.9

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn sâu 30 giảng viên tham gia giảng dạy tại 5 chuyên ngành ngành này cho kết quả như sau: 100% giảng viên đều đồng ý các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tự học của SV gồm các nhà trường, xã hội, gia đình và nghề nghiệp tương lai. Với 98.8% giảng viên cho rằng, việc tự học có ảnh hưởng rất lớn từ gia đình và nhà trường. Quá trình tự học được tiến hành bằng nhiều phương tiện khác nhau, đặc biệt là các phương tiện công nghệ thông tin sẽ tạo điều kiện cho quá trình tự học và tạo nên chất lượng tự học cao; Giảng viên cần đề ra kế hoạch dạy học cụ thể toàn bộ học phần (hoặc từng chương), cung cấp trước cho SV nghiên cứu để biết mình sẽ làm gì và làm như thế nào trong quá trình học tập bộ môn. Tạo thói quen tự học: Kỹ năng học và tự học liên quan mật thiết đến thói quen này của SV. Đối chiếu kết quả nghiên cứu định lượng và định tính cho thấy có 4 yếu tố khách quan ảnh hưởng đến ý thức dạy học của sinh viên ĐH cụ thể: nhà trường, xã hội, gia đình và viễn cảnh nghề nghiệp. Trong các yếu tố trên, yếu tố gia đình và nhà trường có ảnh hưởng rất nhiều đến ý thức tự học của SV.

3. Kết luận

Qua phân tích thực trạng cho thấy, ý thức tự học của SV nói chung và SV Trường ĐH Sài Gòn nói riêng chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố khách quan. Gia đình là nơi diễn ra những mối quan hệ xã hội đầu tiên của con người. Những mối quan hệ trực tiếp giữa đứa trẻ và cha mẹ là những ảnh hưởng qua lại trong đời sống xã hội của đứa trẻ. Ngoài yếu tố gia đình, còn có các yếu tố khác ít nhiều tác động đến ý thức tự học của SV như: yếu tố xã hội, yếu tố nhà trường và yếu tố viễn cảnh nghề nghiệp. Với những yếu tố ảnh hưởng trên, chúng ta có thể cải thiện bằng cách tại gia đình và nhà trường tạo thói quen tự học cho các SV bằng cách giao hệ thống bài tập kích thích khả năng tự học vì kỹ năng học và tự học liên quan mật thiết đến thói quen này của SV. Theo phân tích trên 2 yếu tố trong nhà trường có tác động nhiều nhất đối với ý thức tự học của SV đó là: phương pháp giảng dạy của GV và trình độ của GV. Vì vậy, GV cần tăng khả năng tìm kiếm thông tin sẽ giúp bản thân mỗi người củng cố kiến thức sâu và rộng trong bất kì bài tập nào. SV cần học theo cách sáng tạo của chính SV vừa giúp nhớ lâu và việc tự học không còn khó khăn như trước nữa. Ngoài ra, nhà trường cần phát huy dạy học theo hướng tiếp cận năng lực của SV, nâng cao khả năng tự học của SV.

Tài liệu tham khảo

- [1] Win, R., & Miller, P. W, (March 2005), *The Effects of Individual and School Factors on University Students' Academic Performance*, Australian Economic Review, Vol. 38, No. 1, pp. 1-18.
- [2] Phạm Quang Bảo, (2009), *Các biện pháp quản lý hoạt động tự học của học sinh trường văn hóa I - Bộ Công An*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- [3] Powers, D. E., & Swinton, S. S, (1985), *The Impact of Self-Study on GRE Test Performance*, New Jersey: Educational Testing Service.
- [4] Hà Thị Đức, (1992), *Về hoạt động tự học của sinh viên sư phạm*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, Số 4, tr.23.
- [5] Benson, P, (2001), *Teaching and researching autonomy in language learning*, London: Longman.
- [6] Diệp Thị Thanh, (2006), *Phương pháp tự học - cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học*, Tạp chí Khoa học, Số 15-16, Đại học Đà Nẵng.
- [7] Kirmani, N.S., & Siddiquah, A, (2008), *Identification and analysis of the factors affecting student achievement in higher education*, Proceedings of the 2nd International Conference on Assessing Quality in Higher Education (2-ICAQHE), pp. 424-437, 1st - 3rd December, Lahore - Pakistan.
- [8] Nguyễn Thị Thi Thu, (2010), *Thực trạng tự học của sinh viên Khoa Ngữ văn, Anh*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn Thạc sĩ Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

OBJECTIVE FACTORS AFFECTING AWARENESS OF STUDENT' SELF-STUDY

Le Chi Lan

Sai Gon University
273 An Duong Vuong, Ward 3,
District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: chilansgu.kt@gmail.com

ABSTRACT: Higher education equips graduate students with knowledge and skills for entering the workforce. According to new regulations of the Ministry of Education and Training, higher education institutions gradually shift to a choice-based credit system in which learner-centred education approaches are used. As a result, there is a high demand for innovation in teaching methodology. Self-study has an important role and is one of the decisive factors in accumulating wisdom. In this study, the authors explore the objective factors affecting students' awareness of self-study (such as educational institutions, society, family and career pathways) and its magnitude. The study aims to help educational institutions develop a new approach to raise self-study awareness among students.

KEYWORDS: Awareness; self-study; influencing factors; influences; objective factors.